**TUẦN 5: ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ**

#  NHẮC LẠI LÍ THUYẾT : Cách tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng sơ đồ:

1. **Khái niệm:**

**Tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng sơ đồ** là cách lược bỏ các ý phụ, thông tin chi tiết, giữ lại những ý chính, thông tin cốt lõi và thể hiện dưới dạng sơ đồ.

# Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản.

* 1. **Yêu cầu về nội dung:**
* Tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.
* Sử dụng các từ khóa, cụm từ.
* Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.
* Thể hiện được nội dung bao quát của toàn văn bản.

# Yêu cầu về hình thức.

* Kết hợp hài hòa, hợp lí giữa các từ khóa với hình vẽ, mũi tên, các kí hiệu…
* Sáng rõ, có tính thẩm mĩ, giúp nắm bắt nội dung chính của văn bản một cách thuận lợi, dễ dàng.

# Quy trình viết tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng sơ đồ:

## Bước 1: Trước khi viết:

* 1. Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt
  2. Xác định từ khoá, cụm từ chọn lọc, nhân vật - sự việc chính.
  3. Sắp xếp đúng trình tự thời gian các sự việc.

**Bước 2**: ***Viết tóm tắt bằng sơ đồ***

1. Viết theo sơ đồ đã hình dung.
2. Đảm bảo trật tự sự việc.
3. Liên kết bằng từ khoá.

**Bước 3: *Chỉnh sửa sơ đồ tóm tắt.***

Đọc và sửa lại theo nhận xét của bạn và GV.

#  BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT

**Đề bài: Hãy tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã được học hoặc đã đọc.**

(Sau tiết học buổi sáng, GV đã giao HS về nhà tự hoàn thành sản phẩm)

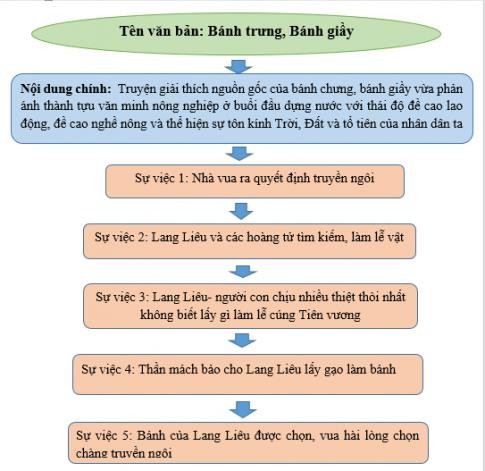
* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* GV cung cấp bảng đánh giá sản phẩm viết:

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu tóm tắt** | **Đạt/**  **chưa đạt** |
| Tương ứng về số phần, đoạn, ý chính giữa sơ  đồ và văn bản cần tóm tắt. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Sử dụng từ khóa |  |
| Thể hiện mối quan hệ giữa các phần, đoạn, ý  chính. |  |
| Bao quát nội dung chính của văn bản cần tóm  tắt. |  |

* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**Tham khảo:** Hãy tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã học hoặc đã học



**ÔN TẬP NÓI VÀ NGHE:**

**Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất**

#  NHẮC LẠI LÍ THUYẾT

\***Các bước thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. 1.Bước 1: Chuẩn bị**

* Thành lập nhóm và phân công công việc.
* Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.
* Thống nhất thời gian, địa điểm và mục tiêu của buổi thảo luận.

# Bước 2: Thảo luận.

* 1. **Cách trình bày ý kiến:**
* Trình bày rõ ràng, mạch lạc và dễ hiểu.
* Các ý kiến phải sắp xếp theo trình tự thống nhất để người nghe dễ hình dung, dễ nhận xét và bổ sung.
* Chú ý phân tích, lập luận để ý kiến thảo luận được chặt chẽ và có chiều sâu.

# Phản hồi ý kiến.

**-** Chú ý lắng nghe bạn trình bày để nắm và hiểu được ý kiến thảo luận của các bạn trong nhóm; đưa ra những nhận xét về ưu điểm, yếu tố sáng tạo hay hạn chế trong ý kiến đóng góp của các thành viên.

* Cần có thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, đúng mực, động viên khi nghe các thành viên đưa ra ý kiến thảo luận.

→Thành công của buổi thảo luận là thống nhất được giải pháp.

# Một số lưu ý khi thảo luận nhóm.

* 1. Lắng nghe đồng đội, tránh mâu thuẫn khi làm việc nhóm.

Đây là một kỹ năng quan trọng nhất trong teamwork và là cách để teamwork hiệu quả vì trong chúng ta không có ai là hoàn hảo.

* 1. Tổ chức và phân công công việc, xác định vai trò riêng và chung của các thành viên.

Kỹ năng tổ chức và phân công công việc này thuộc trách nhiệm của người trưởng nhóm (leader).

* 1. Giúp đỡ lẫn nhau.

Teamwork tức nghĩa là tất cả các thành viên trong nhóm đều phải tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau trong mọi việc. Trường hợp các thành viên trong gặp khó khăn hay vấn đề nan giải, phải sẵn sàng sẻ chia, giúp đỡ họ. Như vậy, các thành viên trong team mới ngày càng gắn kết với nhau hơn và làm việc ăn ý hơn.

* 1. Khuyến khích và phát triển cá nhân. Đây là kỹ năng dành cho những người trưởng nhóm. Một người trưởng nhóm có năng lực và bản lĩnh là người hiểu từng thành viên trong nhóm về điểm mạnh điểm yếu cũng như biết cách tạo ra động lực, khuyến khích họ phát triển bản thân ngay trong nhóm của mình.

#  THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE

* **Vấn đề: GV tổ chức cho HS thảo luận để trả lời câu hỏi:**

## Học môn Văn thế nào cho hiệu quả?

**\*Tiến hành thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật khăn trải bàn:**



1. **Bước 1: Chuẩn bị**

* GV chia lớp thành 04 nhóm. Yêu cầu mỗi nhóm cử nhóm trưởng, thư kí ghi chép hoạt động nhóm.
* GV phát cho mỗi nhóm một tờ A0 để trình bày sản phẩm học tập.

Mỗi cá nhân suy nghĩ và ghi câu trả lời của mình vào vị trí ý kiến cá nhân trên phiếu học tập A0.

# Bước 2: Thảo luận trong nhóm nhỏ

**- Trình bày ý kiến:** Các nhóm trưởng mỗi nhóm dẫn dắt để các thành viên lần lượt trình bày câu trả lời bằng lời nói.

* **Phản hồi các ý kiến**: Các thành viên lắng nghe ý kiến của bạn, đưa ra câu hỏi để phản hồi hoặc có thể đưa ra ý kiến bổ sung.
* **Thống nhất giải pháp**: Cả nhóm sẽ chốt lại những ý kiến chung, thư kí sẽ ghi chép và chốt đáp án chung của cả nhóm vào ô ý kiến chung (ở vị trí giữa phiếu học tập A0)

**Hoạt động : Luyện tập (Luyện đề tông hợp)**

ĐỀ SỐ 01:

**MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng số** |
| **I. Tiếng Việt** | Nhận diện được từ đơn, từ phức  Nhận diện được thành ngữ | Nêu được tác dụng của từ láy.  Phân biệt được từ láy với từ ghép  Giải thích được nghĩa của thành ngữ |  |  |  |
| Số câu:  Số điểm: | 5  1,25 | 3  0,75 |  |  | 8  2,0 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉ lệ: | 12,5% | 7,5% |  |  | 20% |
| **II. Đọc hiểu văn bản** | Nhận biết được phương thức biểu đạt chính, ngôi kể của văn bản  Nhận biết các chi tiết tưởng tượng, kì ảo; sự thật lịch sử | Hiểu được ý nghĩa của chi tiết trong văn bản | Kể thêm tên một số tác  phẩm truyện truyền thuyết thời đại Hùng Vương. |  |  |
| Số câu Số điểm Tỉ lệ | 2  1,0  10 % | 1  0,5  5% | 1  0,5  5% |  | 3  2.0  20% |
| **III.Tập làm văn** |  |  | Biết vận dụng kiến thức viết đoạn văn trình bày cảm nhận về một chi tiết trong tác phẩm truyền thuyết. | Vận dụng kiến thức và kĩ năng để viết bài văn kể lại một tác phẩm truyền thuyết |  |
| Số câu Số điểm  Tỉ lệ |  |  | 1  1.5  15 % | 1  4,5  45 % | 2  6  60% |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | |  |  |  |  |  |
| Tổng | Số câu | 7 | 4 | 1 | 1 | 13 |
| Số điểm | 2,25 | 1,25 | 2.0 | 4,5 | 10 |
| Tỉ lệ | 22.5% | 12.5% | 20% | 45% | 100% |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**

**Câu 1:** Từ phức bao gồm những loại nào dưới đây?

1. Từ đơn và từ ghép
2. Từ đơn và từ láy
3. Từ đơn
4. Từ ghép và từ láy

**Câu 2**: Tìm từ láy trong câu sau: “*Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ* ”?

1. Mặt mũi
2. Nhăn nhó
3. Bà già
4. Đau khổ

**Câu 3:** Từ láy “*xanh xao”* dùng để tả màu sắc của đối tượng:

1. da người
2. lá cây còn non
3. lá cây đã già
4. trời.

**Câu 4**: Nhóm từ láy có vần “âp” trong các từ: *nhấp nhô, phập phồng, bập bềnh* gợi tả

1. Những âm thanh, hình dáng nhỏ bé.
2. Chỉ sự vật không vững vàng, không chắc chắn.
3. Những hình ảnh, động tác lên xuống một cách liên tiếp.
4. Tất cả câu trên đều sai.

**Câu 5:**Tác dụng của việc sử dụng thành ngữ phù hợp ngữ cảnh là:

1. Tạo áp lực cho người nghe
2. Làm cho câu nói có vần có nhịp
3. Làm cho câu nói thêm phần triết lí
4. Làm cho lời ăn tiếng nói sinh động, có tính biểu cảm cao.

**Câu 6**: Thành ngữ nào sau đây được dùng theo nghĩa ẩn dụ

A. *Đục nước, béo cò. C. Hôi như cú mèo:* ***.***

*C. Ngáy như sấm D.Đắt như tôm tươi.*

**Câu 7:** Câu thơ *“Mai sau bể cạn non mòn/ À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru” (Bình Nguyên)*

cụm từ nào là thành ngữ?

1. *Mai sau C. bể cạn non mòn*
2. *À ơi tay mẹ D. vẫn còn hát ru*

**Câu 8:** Hãy cho biết nghĩa của thành ngữ “*Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”* là gì?

1. Nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất, cũng ngầm ẩn dụ cho sự đổi thay của cuộc đời.
2. Chê người thiếu bình tĩnh, bối rối.
3. Tình trạng mỗi người làm một cách trái ngược nhau, không có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất.
4. Phụ bạc không chung thủy, có cái mới thường coi thường rẻ rúng cái cũ, người cũ.

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm) Đọc *văn bản sau và thực hiện các yêu cầu::***

*" Sáng sớm hôm sau,* [*Sơn Tinh*](http://truyencotich.vn/) *đã đem đầy đủ lễ vật đến trước và được phép đưa dâu về núi. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo, một hai đòi cướp lại Mỵ Nương.*

*Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão đùng đùng rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn tiến đánh Sơn Tinh. Nước ngập lúa, ngập đồng rồi ngập nhà, ngập cửa.*

*Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép màu bốc từng quả đồi, di từng dãy núi*

*chặn đứng dòng nước lũ. Nước dâng lên cao bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi, núi mọc cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời liền, cuối cùng* [*Thủy*](http://truyencotich.vn/)[*Tinh*](http://truyencotich.vn/) *đuối sức phải rút quân về.*

*Từ đó, oán ngày càng thêm nặng, thù ngày càng thêm sâu, không năm nào* [*Thủy*](http://truyencotich.vn/)[*Tinh*](http://truyencotich.vn/) *không làm mưa làm bão, dâng nước lên đánh* [*Sơn Tinh*](http://truyencotich.vn/) *và lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải bỏ chạy.*”

(Theo [Truyện cổ tích](http://truyencotich.vn/) Tổng hợp).

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra các yếu tổ tưởng tượng, kì ảo trong văn bản trên.

**Câu 3**. Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh tượng trưng cho điểu gì? Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thuỷ Tinh, tác giả dân gian ngầm thể hiện mong muốn gì của nhân dân?

**Câu 4.** Hãy viết tên một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng mà em biết.

**Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)**

**Câu 1 (1.5 điểm):** Từ văn bản đọc hiểu, em viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ về những việc làm cần thiết để góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm.

**Câu 2 (4.5 điểm):** Kể lại một truyện truyền thuyết đã học trong bài học 1. *Lắng nghe lịch sử nước mình* bằng lời văn của em.

# ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | | | | | | | | | | **Điểm** |
|  | **Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)** | | | | | | | | | | **2.0** |
|  | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |  |
| **D** | **B** | **A** | **C** | **D** | **A** | **C** | **C** |
| **Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)** | | | | | | | | | | | |
| ***Câu 1*** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự Ngôi kể: ngôi thứ 3  Mỗi ý đúng được 0.25 đ | | | | | | | | | | 0.5 |
| ***Câu 2*** | Các yếu tổ tưởng tượng, kì ảo trong văn bản chủ yếu dùng để miêu tả sức mạnh của Sơn Tinh và Thuỷ Tinh trong cuộc giao tranh:  + Thủy Tinh hô mưa, gọi gió làm thành giông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh  + Sơn Tinh: Dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi dâng lên bấy nhiêu.  Trả lời được 02 ý như đáp án được 0.5 đ  Trả lời đúng 01 ý được 0.25 đ | | | | | | | | | | 0.5 |
| ***Câu 3*** | * Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh giải thích các hiện tượng tự nhiên lũ lụt hằng năm. * Qua chiến thắng của Sơn Tinh trước Thuỷ Tinh, tác giả dân gian ngầm thế hiện ước mơ chế ngự thiên tai của người Việt.   Trả lời đầy đủ 02 ý: 0.5 đ  Trả lời được 01 ý: 0.25 đ | | | | | | | | | | 0.5 |
| ***Câu 4*** | Một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng :  - *Con Rồng, cháu Tiên*   * *Bánh chưng, bánh giầy* * *Thánh Gióng* * *Chử Đồng Tử* | | | | | | | | | |  |
| **Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)** | | | | | | | | | | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu 1***  ***(1.5***  ***điểm)*** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn:* những việc làm cần thiết để  góp phần giảm thiểu thiên tai, lũ lụt hằng năm. | 0,25 |
| *c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:   * Hằng năm, nước ta xảy ra nhiều thiên tai, lũ lụt gây thiệt hại nặng nề về người và của. * Chúng ta cần phải hành động để góp phần ngăn chặn, giảm bớt thiên tai, lũ lụt:   + Đắp đê ngăn lũ  + Trồng cây gây rừng  + Bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn; xử phạt nghiêm những hành vi chặt phá rừng, buôn bán gỗ lậu, trái phép.  + Giáo dục ý thức mọi người về bảo vệ môi trường sống xung quanh, góp phần vào chống biến đổi khí hậu  …   * Liên hệ bản thân. | 0,5 |
| *d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc* | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ*  *nghĩa Tiếng Việt.* | 0,25 |
| ***Câu 2***  ***(4.5***  ***điểm)*** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự :* Bài viết có bố cục chặt chẽ,  rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác. | 0.25 |
| **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một truyền thuyết đã được học  trong bài 1. *Lắng nghe lịch sử nước mình.* | 0.25 |
| *c. Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau:*  ***-*** Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật (chuyện xảy ra ở đâu? Bao giờ? Có những nhân vật nào?   * Kể lại toàn bộ diễn biến của câu chuyện theo cốt chuyện đã đã học. (Cần chọn từ, đặt câu, chọn chi tiết,…và có thể sử dụng cả văn đối thoại để làm câu chuyện thêm phần sinh động). * Nêu phần kết của câu chuyện (Câu chuyện kết thúc ra sao? Có chiều hướng tốt hay xấu? Gợi cho em cảm giác gì? Bài học rút ra từ câu chuyện là gì?) | 3.5 |
| *d. Sáng tạo*: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt. | 0,25 |
| *e. Chính tả*: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. | 0,25 |

**Câu 2: Tham khảo bài viết : Kể lai truyền thuyết Thánh Gióng bằng lời văn của em.**

**B1: Hướng dẫn HS lập dàn ý**

* 1. **Mở bài:** Giới thiệu việc em kê lại truyền thuyết Thánh Gióng.
  2. **Thân bài:** Dựa vào các sự kiện chính trong truyện Thánh Gióng đã học, hãy kể bằng lời văn của em. Ví dụ, kẻ theo trình tự sau:

+ Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.

+ Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thối.

+ Gióng ra trận đánh thắng giặc và bay về trời

+ Vua và dân làng ghi nhớ công ơn của Gióng; những dấu tích Gióng để lại.

**Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Thánh Gióng.

**B2. Bài làm hoàn chỉnh tham khảo**

Tuổi thơ em lớn lên êm đềm bên những câu chuyện dân gian mà ông nội vãn kể mỗi tối. Qua những câu chuyện ông kể, em như đắm chìm vào thế giới đầy mơ và mộng của cha ông, hiểu thêm về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Một trong những câu chuyện em ấn tượng nhất đó là truyền thuyết *Thánh Gióng*. Câu chuyện đã kể về một người anh hùng đánh giặc giữ nước.

Truyện kể rằng: Đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão nghèo. Họ rất chăm chỉ làm ăn nhưng lại hiếm con. Tuổi đã cao mà vẫn chưa có được một mụn con. Một hôm, bà vợ đi ra đồng, nhìn thấy một vết chân to, bà bèn đặt chân mình vào ướm thử. Nào ngờ, về nhà bà thụ thai. Đến tháng thứ mười hai, bà sinh được một cậu bé mặt mũi khôi ngô, tuấn tú. Hai vợ chồng vui mừng, đặt tên đứa bé là Gióng. Nhưng niềm vui của ông bà trở thành nỗi lo khi thấy Gióng lên ba tuổi mà vẫn chưa biết nói, biết cười, đặt đâu nằm đó.

Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta. Vua vô cùng lo lắng, cho sứ giả đi khắp nơi rao tìm người tài giỏi cứu nước. Vừa nghe thấy tiếng sứ giả loa truyền, chú bé Gióng bỗng cất tiếng nói đòi mẹ cho gọi sứ giả vào gặp. Mẹ Gióng thấy con mình cất tiếng nói thì vô cùng mừng rỡ, chạy đi mời sứ giả. Khi gặp sứ giả, Gióng bèn bảo sứ giả về tâu vua, làm cho một áo giáp sắt, một con ngựa sắt và một cái roi sắt. Nhà vua mừng rỡ, truyền cho thợ làm gấp ngày đêm.

Kỳ lạ hơn, từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé Gióng lớn nhanh như thổi. Ăn bao nhiêu cũng không thấy no. Cả làng cùng góp gạo nuôi Gióng. Ai cũng mong chú bé lớn nhanh, khỏe mạnh để giúp vua đánh gặp cứu nước. Giặc đã đến chân núi Trâu, thế nước rất nguy, ai cũng hoảng sợ, hoảng hốt. Đúng lúc đó, sứ giả đem những thứ Gióng yêu cầu đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai trở thành tráng sĩ, nhảy lên lưng ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội, phun lửa, lao thẳng vào đám giặc. Quân giặc hoảng sợ. Tráng sĩ phi ngựa đến đâu, dẹp tan quân giặc đến đó. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre làm vũ khí. Lũ giặc giẫm đạp lên nhau mà chạy. Tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc. Đến đây, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp, cả người và ngựa bay về trời.

Vua nhớ công ơn, phong Gióng làm Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ tại quê nhà. Những nơi ngựa phi qua để lại ao hồ. Rặng tre bị ngựa phun lửa cháy trở nên vàng óng còn có một làng bị ngựa phun lửa cháy được gọi là làng Cháy.

Câu chuyện về người anh hùng Thánh Gióng đã khơi dậy trong em lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm sâu sắc với đất nước. Em tự nhủ sẽ học tập, rèn luyện tốt để mai sau có thể tô điểm cho đất nước ngày thêm đẹp tươi.

# ĐỀ SỐ 02:

**MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ NLĐG** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **I. Đọc- hiểu**  **Ngữ liệu**: văn bản tự sự. **Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu:**  Một văn bản dài dưới 150 chữ tương đương với một đoạn văn bản được học | * Nêu thể loại. * Chỉ ra từ đơn, từ phức, thành ngữ. | - Hiểu được nội dung, ý nghĩa của từ ngữ/ văn bản... | - Trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của văn bản. |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| chính thức trong chương trình. |  |  |  |  |  |
| *Số câu Số điểm Tỉ lệ %* | 1  0,5  5% | 2  1,5  15% | 1  1,0  10% |  | 4  3  30% |
| **II. Tạo lập văn bản** Viết đoạn văn/ bài văn theo yêu cầu |  |  | Viết 1 đoạn văn nghị luận theo yêu cầu. | Đóng vai nhân vật để kể lại một truyền thuyết |  |
| *Số câu Số điểm Tỉ lệ %* |  |  | 1  2,0  20% | 1  5  50% | 2  7  70% |
| *Tổng số câu*  *Số điểm toàn bài*  *Tỉ lệ % điểm toàn bài* | 2  1,25  12,5% | 1  0,75  7,5% | 2  3,0  30% | 1  5  50% | 6  10  100% |

**ĐỀ BÀI**

1. **Đọc hiểu văn bản (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

**Con Rồng cháu Tiên**

*Ngày xửa ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, có một vị thần tên là Lạc Long Quân.*

*Thần mình rồng, sức khoẻ vô địch, lại có nhiều phép lạ. Bấy giờ, ở vùng núi cao có nàng Âu Cơ xinh đẹp tuyệt trần, nghe vùng đất Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ bèn tìm đến thăm. Hai người gặp nhau, kết thành vợ chồng. Đến kì sinh nở, Âu Cơ sinh ra một cái bọc trăm trứng. Kì lạ thay, trăm trứng nở ra một trăm người con đẹp đẽ, hồng hào và lớn nhanh như thổi. Sống với nhau được ít lâu, Lạc Long Quân bảo vợ :*

*– Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ trên cạn, người dưới nưóc, tập quán khác nhau, khó mà ở cùng nhau lâu dài được. Nay ta đem*

*năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương, khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.*

*Một trăm người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ sau này trở thành tổ tiên của người Việt Nam ta. Cũng bởi sự tích này mà người Việt Nam thường tự hào xưng là* con Rồng cháu Tiên *và thân mật gọi nhau là “*đồng bào”*.*

*Theo* **NGUYỄN ĐỔNG CHI**

**Câu 1.** (0,5 điểm). Nêu thể loại của văn bản.

**Câu 2.** (0,75 điểm) :

* Chỉ ra từ đơn, từ láy, từ ghép trong câu văn sau: *Thần mình rồng, sức khoẻ vô địch, lại có nhiều phép lạ***.**
* Chỉ ra thành ngữ được dùng trong văn bản**.**

**Câu 3.** (0,75 điểm). Giải thích nghĩa của từ *đồng bào*. Qua chuyện, em hiểu người Việt Nam có nguồn gốc như thế nào?

**Câu 4.** (1.0 điểm). Qua câu chuyện, ông cha ta muốn giáo dục với chúng ta điều gì?

# Làm văn (7.0 điểm)

**Câu 1.** (2.0 điểm) Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) nêu suy nghĩ về ý nghĩa của chi tiết Lạc Long Quân đem năm mươi con xuống biển, Âu Cơ đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương.

**Câu 2.** (5.0 điểm) Em hãy đóng vai một nhân vật trong truyện để kể lại một truyền thuyết mà em đã học hoặc đã đọc.

# ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ ghép | Từ láy |
| *Thần, mình, rồng, lại,*  *có, nhiều* | *Sức khoẻ, vô địch,*  *phép lạ* |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần I. Đọc – hiểu văn bản (3.0 điểm)** | | |
| ***Câu 1*** | Thể loại truyền thuyết. | 0.5 |
| ***Câu 2*** | * Câu văn: *Thần mình rồng, sức khoẻ vô địch, lại có nhiều phép lạ.*   (0.5đ)  Trả lời như đáp án: 0.5 đ Trả lời chưa đầy đủ : 0.25 đ   * Thành ngữ “lớn nhanh như thổi” (0.25 đ) | 0.75 |
| ***Câu 3*** | - *Đồng bào*: những người cùng giống nòi, cùng đất nước (*đồng*:  cùng, *bào*: màng bọc thai nhi). 0.25 đ | 0.75 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | - Người Việt Nam có chung nguồn gốc là con cháu của vua Hùng, cùng nở ra từ bọc trăm trứng, cùng thuộc nói giống Rồng Tiên. 0.5 đ |  |
| ***Câu 4*** | Qua câu chuyện, ông cha ta muốn giáo dục với chúng ta về:   * Lòng tôn kính, tự hào về nòi giống Rồng Tiên. * Thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. * Đoàn kết, gắn bó nhau. | 1.0 |
| **Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)** | | |
| ***Câu 1***  ***(1.5***  ***điểm)*** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn:* suy nghĩ về ý nghĩa chi tiết  Lạc Long Quân đem năm mươi con xuống biển, Âu Cơ đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương | 0,25 |
| *c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Có thể viết đoạn văn nêu suy nghĩ theo hướng sau:   * Dẫn dắt sự việc chia con. * Chi tiết Lạc Long Quân đem năm mươi con xuống biển, Âu Cơ đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương là chi tiết giải thích sự phát triển của cộng đồng dân tộc ta, sự mở rộng lãnh thổ , mở rộng địa bàn cư trú về hai phía: biển và rừng. * Đồng thời chi tiết cũng thể hiện sự phong phú đa dạng về các tộc người trên mọi miền đất nước. Chúng ta dù là ai, dù thuộc dân tộc nào thì đều chung một dòng máu gia đình con Rồng, cháu Tiên. * Tuy chia nhau cai quản các phương nhưng hễ có khó khăn thì giúp đỡ lẫn nhau. Chi tiết này thể hiện ý thức cộng đồng rất rõ bởi chúng ta đều chung một cội nguồn, chung một gia đình. Điều đó thật thiêng liêng, chính vì vậy, dân tộc ta phải đoàn kết, bảo vệ, giúp đỡ nhau, vượt qua khó khăn,   hoạn nạn. | 0,5 |
| *d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc* | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ*  *nghĩa Tiếng Việt.* | 0,25 |
| ***Câu 2***  ***(4.5***  ***điểm)*** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự :* Bài viết có bố cục chặt chẽ,  rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác. | 0.25 |
| **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Nhập vai một nhân vật để kể lại một  truyền thuyết đã được học hoặc đã đọc. | 0.25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *c.Triển khai bài viết:* Có thể triển khai theo hướng sau:  **Mở bài:** Giới thiệu nhân vật muốn hoá thân và câu chuyện định kể.  Chú ý lựa chọn ngôi kể thứ nhất.  **Thân bài**:   * Kể câu chuyện theo một trình tự của chuỗi sự việc (có mở đầu, có diễn biến có kết thúc). Chú ý: Cần chọn từ, đặt câu, chọn chi tiết,…và có thể sử dụng cả văn đối thoại để làm câu chuyện thêm phần sinh động.   **Kết bài:**   * Kết cục sự việc, cảm nghĩ của nhân vật kể chuyện | 3.5 |
| **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, mới mẻ. | 0,25 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa  Tiếng Việt. | 0,25 |

**Câu 2: Tham khảo: Đóng vai Lang Liêu kể lại truyền thuyết *Sự tích Bánh chưng, bánh giầy.***

**B1. Hướng dẫn HS lập dàn ý chi tiết:**

1. **Mở bài:**

* Lang Liêu tự giới thiệu về bản thân mình.
* Gợi chuyển để kể về nguồn gốc của việc làm ra bánh chưng bánh giầy.

# Thân bài:

* 1. **Giới thiệu nguyên nhân của việc làm bánh:**

+ Năm đó cha ta là vua Hùng Vương muốn truyền ngôi nhưng Người có nhiều con trai, ai cũng tài giỏi nên không biết truyền ngôi cho ai.

+ Cha ta thông báo ai làm vừa ý cha thì sẽ được truyền ngôi.

+ Sau khi nghe vua cha phán thế, các hoàng tử khác cho người lên rừng xuống biển tìm sơn hào hải vị để dâng lên cha của ta. Chỉ có mình ta lo lắng.

# Hoàn cảnh của Lang Liêu:

* Ta là con thứ 18 của cha ta.
* Mẹ ta trước kia bị vua ghẻ lạnh, ốm mà chết.

=> Ta sống thiệt thòi hơn các anh, không có gì ngoài khoai lúa nên rất lo lắng sẽ không làm hài lòng vua cha.

(Cảm xúc của Lang Liêu khi nói về hoàn cảnh của mình)

# Phương thức làm bánh.

* Giấc mộng của Lang Liêu: Ta nằm mơ thấy thần xuất hiện trong giấc mộng hướng dẫn cách làm bánh:

+ Những nguyên liệu để làm bánh: Kể lại những nguyên liệu cần thiết.

+ Cách làm bánh chưng, bánh giầy: HS viết chi tiết cụ thể cách làm bánh.

+ Ý nghĩa của 2 loại bánh: hình vuông tượng trưng cho đất, hình tròn tượng trưng cho trời.

# Ngày lễ Tiên vương:

+ Các hoàng tử khác mang toàn sơn hào, hải vị đến lễ.

+ Ta mang 2 thứ bánh đó dâng vua cha.

+ Vua cha hài lòng và gọi ta đến để hỏi ý nghĩa về các loại bánh. Sau khi nghe ta giải thích thì vua cha đã họp mọi người lại và đặt tên các loại bánh.

+ Ngạc nhiên khi thấy vua cha đặt tên cho bánh, thấy lời vua cha nói đúng ý của mình, ta cũng hiểu ý vua muốn gửi gắm mong muốn nhân dân được ấm no, ngai vàng bền vững nên qua đó ta càng cảm phục vua cha hơn.

=> Được vua cha truyền ngôI, ta rất hãnh diện và hạnh phúc nhưng ta cũng hiểu rằng, đó là một trọng trách rất lớn. Vì vậy trong suốt những năm tháng trị vị ta đã cố gắng rất nhiều để bảo vệ đất nước, nối chí vua cha, làm rạng danh Tổ tiên.

# Kết bài:

Từ đó nông nghiệp được quan tâm, phát triển. Đặc biệt bánh chưng, bánh giầy là thứ không thể thiếu trong hương vị Tết cổ truyền cuả nhân dân ta.

Có thể nêu thêm suy nghĩ về ý nghĩa của bánh chưng, bánh giầy trong thời hiện đại.

**B2. Bài viết tham khảo:**

Ta là Lang Liêu, con trai thứ mười tám của vua Hùng. Chính ta là người đã sáng tạo ra bánh chưng và bánh giầy mà ngày nay người dân coi đó là hai loại bánh cổ truyền của dân tộc. Hôm nay ta sẽ kể lại cho mọi người về sự ra đời của hai loại bánh này.

Năm đó, vua cha ta đã có tuổi, muốn truyền lại ngôi vị nhưng vì ta có đến hai mươi anh em trai nên vua cha không biết chọn ai cho xứng đáng. Không biết nên làm thế nào, vua cha liền gọi tất cả anh em ta lại rồi nói:

* Nhờ phúc của Tiên vương ta đã nhiều lần đánh đuổi giặc Ân xâm lấn, nhưng ta già rồi, không sống mãi ở đời được, người nối ngôi ta phải nối được chí ta, không nhất thiết phải là con trưởng. Nhân lễ Tiên vương, ai làm vừa ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho.

Tất cả anh em của ta ai cũng đều mong muốn có được ngôi báu nên dốc lòng làm vừa ý vua cha, ta cũng rất muốn làm được gì đó vừa ý nhưng thật đáng buồn vì mẹ ta trước kia luôn bị vua cha ghẻ lạnh, đã chết vì ốm, so với tất cả anh em, ta là người thiệt

thòi nhất. Từ khi ta lớn lên đã ra ở riêng chăm lo việc đồng áng, ruộng lúa, không hề biết đến quan trường, kẻ hầu người hạ là gì. Nghĩ đến làm món ăn ngon nhưng trong nhà chỉ toàn khoai và lúa, mà khoai lúa thì lại quá tầm thường, ta vô cùng phiền lòng và lo lắng. Bỗng, một đêm ta mộng thấy một vị thần đến mách bảo:

* Trong trời đất, không có gì quý bằng hạt gạo, hạt gạo nuôi sống con người và ăn không bao giờ chán, lại tự mình trồng cấy được không như những của ngon hiếm lạ khác, nên hãy lấy gạo làm bánh lễ Tiên vương.

Nghe thần mách bảo như vậy ta mới thấu hiểu giá trị hạt gạo biết bao, ta mừng vì đã nghĩ ra một món ăn ý nghĩa và giá trị, rồi ta bắt tay vào việc làm bánh từ gạo. Ta tận tay chọn từng gạo hạt nếp thơm lừng, trắng tinh, tròn mẩy, đem vo cho thật sạch rồi lấy đậu xanh và thịt lợn làm nhân bánh, phần bên ngoài, ta dùng ngay lá dong trong vườn rồi gói thành hình vuông thật ngay ngắn, xong xuôi cho vào nồi nước nấu sôi suốt một ngày một đêm cho thật nhừ. Tiếp theo, cũng loại gạo nếp, nhưng ta chọn cách đồ gạo lên cho thật dẻo rồi giã nhuyễn và nặn thành hình tròn. Đã hoàn thành vật phẩm của mình, ta rất hồi hộp chờ đến ngày dâng lên lễ Tiên vương, cuối cùng ngày đó cũng đến. Quả thực các anh em của ta ai cũng dâng lên toàn sơn hào hải vị, nem công chả phượng, chẳng thiếu của ngon vật lạ gì, vua cha đi xem của các anh em rồi bỗng dừng lại trước chồng bánh của ta, rồi bỗng vua cha gọi ta lên hỏi. Khi được hỏi về nguyên do lại làm món ăn này, ta đã đem câu chuyện mộng thấy thần mách bảo kể lại cho vua nghe, vua cha nghe xong ngẫm nghĩ hồi lâu rồi quyết định đem hai món bánh của ta làm lễ vật tế Trời, Đất cùng Tiên vương. Ta bất ngờ và vui mừng khôn xiết vì món bánh của mình lại có thể vượt qua được tất cả sơn hào hải vị kia. Lúc thưởng thức bánh cùng quần thần, vua cha đã đặt tên cho hai loại bánh và ra lệnh truyền ngôi:

* Bánh hình tròn tượng trưng cho Trời, đặt tên là bánh Giầy. Bánh hình vuông tượng trưng cho Đất, các thứ thịt mỡ, đậu xanh và lá dong làm nên bánh tượng trưng cho cầm thú, cây cỏ muôn loài, đặt tên là bánh Chưng. Lá bọc ngoài còn mĩ vị để trong là ngụ ý đùm bọc nhau. Lang Liêu đã dâng lễ vật hợp ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho Lang Liêu." Thế rồi vua cha truyền cho ta ngôi báu trong niềm xúc động, tự hào của vua cha và sự ngưỡng mộ của quần thần.

Kể từ dạo đó, tết nào trong nhân dân ta cũng làm bánh chưng bánh giầy để dâng lên tổ tiên, ông bà. Hai thứ bánh này trở thành món ăn truyền thống thiêng liêng của dân tộc Việt. Qua câu chuyện của mình, ta cũng muốn gửi gắm đến con cháu đời sau rằng hãy không ngừng lao động để tạo ra những thành quả giá trị bằng chính sức lao

động chân chính của mình và hãy biết giữ gìn văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc dù cho xã hội có thay đổi ra sao.

**4. Hoạt động : Vận dụng**

1. **Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học (chủ đề) để vận dụng vào thực tế.
2. **Nội dung**: HS làm việc cá nhân ở nhà để hoàn thành yêu cầu của GV
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

# Tổ chức thực hiện:

**- B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV giao đề cho HS về nhà lập dàn ý, sau đó viết hoàn thành bài hoàn chỉnh.

**Đề bài:** Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật trong truyền thuyết mà em đã học.

* **B2: Thực hiện nhiệm vụ :** HS thực hiện ở nhà**.**

# B3: Báo cáo sản phẩm:

GV chữa vào tiết học sau.

Gọi 02 HS lên bảng lập dàn ý, gọi 1 số HS chấm vở. HS nhận xét, bổ sung.

# B4: Đánh giá, chốt kiến thức.

**Gợi ý làm bài**

**B1. Hướng dẫn HS lập dàn ý :**

* **Mở bài**
* Giới thiệu về hoàn cảnh của cuộc gặp gỡ.
* Giới thiệu nhân vật Thánh Gióng trong truyền thuyết *Thánh Gióng*.

# Thân bài

* Quang cảnh nơi gặp gỡ
* Cảnh gặp gỡ Thánh Gióng
* Cuộc đối thoại với Thánh Gióng

# Kết Bài

* Kết thúc cuộc gặp gỡ.
* Nêu cảm xúc của bản thân.

**B2. Bài viết tham khảo**:

Từ khi còn nhỏ, tôi đã rất thích được nghe ông nội kể những câu chuyện cổ tích, những truyền thuyết xa xưa. Khi lớn lên, bắt đầu đi học tôi lại càng thêm ưa thích môn Văn, đặc biệt trong năm học lớp 6 được học lại những câu chuyện dân gian thật hay, tôi lại càng thêm thích thú. Tôi say mê, yêu thích và đắm chìm trong thế giới của trí tưởng tượng bay bổng và có lần tôi nằm mơ thấy mình được lên Thiên đình, ở đó tôi đã được gặp Thánh Gióng. Cuộc gặp gỡ trong mơ đầy thú vị đó đã để lại trong tôi ấn tượng khó phai.

Lần ấy, tôi mải mê đọc những truyện truyền thuyết và đến lúc mệt quá rồi tôi vẫn không chịu đi ngủ. Đến khi vừa đọc đến những dòng chữ cuối cùng của truyện *Thánh Gióng* thì tôi bỗng thấy mình lạc đến một nơi rất xa lạ, xung quanh mây phủ trắng, một mùi thơm như của các loài hoa toả ra ngào ngạt. Khung cảnh rất giống thiên đình nơi có các vị thần tiên mà tôi thường thấy trong các câu chuyện cổ hay trong các bộ phim. Tôi đang ngơ ngác không hiểu mình đã lạc bước vào đâu, bỗng trước mắt một tráng sĩ vóc dáng cao lớn, bình thản tiến về phía tôi. Tôi vô cùng ngạc nhiên vì đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một người to lớn đến như vậy. Tôi vẫn chưa hết ngỡ ngàng thì người đó đã đứng ngay trước mặt tôi và nở một nụ cười thân thiện:

* + Chào cháu bé. Cháu từ đâu đến vậy?

Tôi càng ngạc nhiên hơn khi người đứng trước mặt tôi lúc này giới thiệu mình là Thánh Gióng. Tôi sung sướng reo lên:

* + A! Ông chính là ông Gióng – người đã đánh tan lũ giặc Ân để giữ nước thuở trước đúng không ạ?

Tráng sĩ nhìn tôi, mỉm cười đáp:

* + Ta đúng là người đó đây! Sao cháu biết ta?
  + Chúng cháu đang học về truyền thuyết *Thánh Gióng* đấy ông ạ. May quá hôm nay cháu được gặp ông ở đây, cháu có thể hỏi ông vài điều mà cháu đang thắc mắc được không ạ?

Ông Gióng nhìn tôi mỉm cười:

* + Được cháu cứ hỏi đi.
  + Ông ơi! Vì sao khi đánh thắng giặc Ân xong ông không trở về quê nhà mà lại bay lên trời? Hay ông chê quê cháu nghèo không bằng xứ thần tiên này?
  + Không! Ta cũng muốn được ở lại cùng người dân dưới hạ giới, nhưng vì ta vốn là con trưởng của Ngọc Hoàng nên phải trở về thiên đình sau khi đã hoàn thành sứ mệnh.
  + Thế ông có nhớ cha mẹ ông ở dưới kia không?
  + Có chứ, họ đã từng mang nặng đẻ đau ra ta, ta rất biết ơn họ, nhất là những ngày tháng ta không biết đi, biết nói, họ vẫn yêu thương mà không hề ghét bỏ ta. Ta rất muốn có ngày nào đó trở về đền ơn đáp nghĩa mẹ cha ta. Cũng chính vì lẽ đó mà ta đã cố gắng đánh tan quân xâm lược để cha mẹ ta được sống trong tự do thanh bình.
  + Dạ ông. Giờ thì cháu hiểu rồi, ông đã báo đáp công nuôi dưỡng của cha mẹ mình bằng chính sự cố gắng chiến thắng quân xâm lược.
  + Ừ, đó là một trong những cách thể hiện lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ đấy cháu ạ.Ta không chỉ muốn báo đáp công ơn cha mẹ ta mà ta còn muốn báo đáp cả bà con làng xóm đã tin tưởng và góp gạo nuôi ta lớn.
  + Vậy từ bấy đến giờ, có khi nào ông về lại hạ giới không ạ?
  + Có chứ. Hằng năm, ta vẫn về thăm làng ta vào mỗi dịp người dân mở hội và rất cảm động vì mọi người vẫn luôn nhớ đến ta. Hơn nữa, ta phải xuống hạ giới để còn coi xem thế hệ các cháu giữ nước và xây dựng đất nước ra sao chứ.
  + Cháu hứa với ông sẽ cố gắng học tập và rèn luyện để có thể góp phần nhỏ bé của mình xây dựng và bảo vệ đất nước trong tương lai ạ.

Ông xoa đầu tôi, mỉm cười thật gần gũi:

- Cố lên cháu bé! Ta tin cháu sẽ làm được.

…

Tôi choàng tỉnh sau cơn mộng dài. Hoá ra đó là một giấc mơ, một giấc mơ thật đẹp và ý nghĩa. Hình ảnh ông Gióng trong giấc mơ vẫn còn nguyên trong trí nhớ của tôi. Tôi khẽ mỉm cười và tự nhủ sẽ thực hiện bằng được lời hứa với ông.

# Hoạt động: Bổ sung

**GV yêu cầu HS:**

* Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.
* Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.
* Làm hoàn chỉnh các đề bài.
* Vẽ sơ đồ tư duy bài học.